TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2023
"Về tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Hồng Phong.

2- Ông Trịnh Thế Phương Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST–HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thảo N, sinh năm 1997. Địa chỉ: 154/147 Âu Dương Lân, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1993. Địa chỉ: 272/2 ấp Bình Cang 2, xã B, huyện T, tỉnh Long An. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-4-2023 và bản tự khai, nguyên đơn là bà Đoàn Thị Thảo N trình bày: Sau thời gian tìm hiểu nhau bà Đoàn Thị Thảo N và ông Nguyễn Anh K tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào cuối năm 2018, đăng ký kết hôn vào ngày 22-02-2019 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng lúc ban đầu của bà N và ông K rất đầm ấm hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông K không quan tâm chăm sóc vợ, con và làm ăn thua lỗ, từ đó vợ chồng thường cãi nhau. Mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng lớn, tháng 5 năm 2022 vợ chồng không sống chung nữa, nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với ông K. Về con chung, bà N với ông K có 01 con chung tên Nguyễn Hà M, sinh ngày 10-8-2020, khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Anh K trình bày: Ông K đồng ý ly hôn với bà Đoàn Thị Thảo N, đồng ý giao bà N trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Hà M, sinh ngày 10-8-2020, ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2023. Về tài sản chung ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa sơ thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà N và ông K là hôn nhân hợp pháp, sau thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, từ tháng 5 năm 2022 đến nay bà N và ông K không sống chung. Nay ông K đồng ý ly hôn với bà N, do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà N được ly hôn với ông K. Về con chung, có 01 con chung tên Nguyễn Hà M, sinh ngày 10-8-2020 đang ở với bà N. Khi ly hôn ông K đồng ý giao bà N trực tiếp nuôi con, ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2023 là phù hợp với quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Đoàn Thị Thảo N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh K nên xác định tranh chấp giữa bà N với ông K là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu đã thu thập xác định hôn nhân giữa bà N với ông K là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 22-02-2019. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng

không hợp nên thường bất đồng ý kiến, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, tháng 5 năm 2022 bà N và ông K không sống chung nữa, nay bà N xin được ly hôn với ông K và ông K đồng ý ly hôn với bà N. Như vậy hôn nhân giữa bà N và ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N được ly hôn với ông K.

[3] Về nuôi con chung, bà N với ông K có 01 con chung tên Nguyễn Hà M, sinh ngày 10-8-2020. Khi ly hôn ông K đồng ý giao bà N trực tiếp nuôi con, ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền là 1.800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2023 là phù hợp với quy định của các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà N phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, ông K phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thảo N đối với ông Nguyễn Anh K.

Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thảo N được ly hôn với ông Nguyễn Anh K.

Về nuôi con chung: Giao bà Đoàn Thị Thảo N trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Hà M, sinh ngày 10-8-2020. Ông Nguyễn Anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.800.000 (Một triệu tám trăm ngàn) đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Anh K được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị Thảo N phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003903 ngày 08-

5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Đoàn Thị Thảo N đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Anh K phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Tiến